

Số: /2022/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả

bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3115/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị chuyên môn;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn.
- Các nội dung không quy định tại văn bản này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm cả công trình đường bộ) phải được giao cho đơn vị quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo quy định của pháp luật.
- Công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Việc quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình, duy trì chức năng sử dụng theo đúng quy mô thiết kế ban đầu được duyệt, bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Đồng thời bảo đảm tuân theo trình tự, quy trình, kế hoạch và tiêu chuẩn, định mức nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng, khai thác.
- Công trình đường bộ sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng được bàn giao

về cơ quan quản lý đường bộ để tổ chức quản lý và bảo trì. Thủ tục bàn giao về cơ quan quản lý đường bộ theo quy định hiện hành; thời gian thực hiện quản lý được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào quản lý, bảo trì giữa bên giao và bên nhận; thời gian thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tính từ ngày hết thời hạn bảo hành công trình theo hợp đồng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền

1. Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống hệ thống đường tỉnh, đường tuần tra biên giới.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện và đường đô thị trên địa bàn cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường trục thôn, đường ngõ xóm, nội đồng.

5. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu xây dựng công trình chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường chuyên dùng.

Điều 5. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Kế hoạch bảo trì công trình thuộc hệ thống đường bộ sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác gồm các thông tin: tên công trình đường bộ, danh mục, hạng mục công trình, công việc thực hiện; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; thời gian, phương thức thực hiện và được lập theo biểu mẫu, tài liệu kèm theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018.

2. Các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ bao gồm các công việc theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ và quy trình bảo trì; thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ.

b) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì.

c) Sửa chữa đột xuất: xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hoặc các nguyên nhân, bất thường khác, giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo an toàn giao thông; sửa chữa khẩn cấp phục vụ công tác an ninh quốc phòng kể cả khu vực nằm trên các tuyến đường địa phương.

d) Các nội dung công việc khác: sửa chữa, kiểm định thiết bị; kiểm tra quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ; lập quy trình và định mức, đơn giá công tác quản lý, khai thác, bảo trì các công trình đường bộ; sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; thuê phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; sửa chữa nhà hạt quản lý công trình đường bộ; hoạt động thanh tra giao thông, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, bảo trì công trình đường bộ; hoạt động trông coi, bảo quản công trình đường bộ trong một số trường hợp đặc thù; dự phòng cho công tác khẩn cấp để đảm bảo an toàn giao thông.

3. Lựa chọn công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên để bố trí vốn thực hiện

a) Công việc ưu tiên gồm: bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, khối lượng các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang năm sau; sự cố công trình; sửa chữa, bổ sung các công trình đảm bảo an toàn giao thông, xử lý điểm đen tai nạn giao thông; sửa chữa cầu yếu, cầu hẹp; sửa chữa các tuyến đường hư hỏng mất an toàn giao thông; sửa chữa, xây rãnh thoát nước dọc, cống ngang các tuyến đường thường xuyên ngập nước gây hư hỏng mặt đường; sửa chữa định kỳ lớp mặt đường của các tuyến đường đã khai thác quá thời hạn thiết kế để khôi phục các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế; kiểm định đánh giá khả năng chịu lực của các công trình cầu; xây dựng định mức và đơn giá về quản lý, bảo trì; xây dựng quy trình bảo trì và các công việc cần thiết khác.

b) Tuyến đường ưu tiên: đường tỉnh, đường tuần tra biên giới, đường huyện có lưu lượng vận tải lớn đóng vai trò trực chính, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

4. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối tổng hợp kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý quy định khoản 2 Điều 4 của Quy định này gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị, gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường xã, gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (Phòng Quản lý đô thị thành phố) tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

đ) Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

5. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã.

c) Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường thuộc phạm vi quản lý.

6. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường

Các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất đường bộ nằm trong kế hoạch bảo trì hàng năm đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cần điều chỉnh phạm vi, quy mô, bổ sung hoặc thay thế danh mục công trình, cơ quan được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm lập báo cáo gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quy trình bảo trì và quy trình vận hành, khai thác công trình đường bộ

Quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Chương 2 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Điều 7. Quản lý khai thác công trình đường bộ

Thực hiện theo Quy định tại Chương 3, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản

lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Điều 8. Vận hành, sử dụng, bảo trì công trình đường bộ

Thực hiện theo Quy định tại Chương 4, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 9. Hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là các hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện và bảo trì theo khối lượng thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ

1. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31

tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018.

2. Công tác bảo dưỡng thường xuyên:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Đơn vị được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm lập dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống đường được giao quản lý;

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm lập dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với đường tỉnh, đường tuần tra biên giới; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn lập dự toán đường nội bộ các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố có trách nhiệm thẩm định dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường được giao quản lý trình ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Phương thức thực hiện

Đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường tuần tra biên giới: thực hiện đấu thầu, thời gian thực hiện từ 03 năm đến 05 năm (phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu);

Đối với đường nội bộ các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn: thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu;

Đối với hệ thống đường xã: sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện có Quyết định phê duyệt dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ các tuyến đường xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức, các nhân có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa thường xuyên đường xã theo hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định. Đối tượng thực hiện có thể là hộ gia đình dọc tuyến đường, cá nhân người lao động, tổ chức xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp.

3. Công tác sửa chữa đột xuất:

a) Công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng chống và khắc phục hậu quả lụt bão trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019.

b) Khắc phục hậu quả do các nguyên nhân đột xuất khác:

Khi xảy ra thiệt hại do các nguyên nhân đột xuất khác, đơn vị quản lý đường bộ; Ban Quản lý dự án; Nhà đầu tư; Đơn vị quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; Nhà thầu thi công dự án; Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ phải thực hiện ngay việc khắc phục, đảm bảo giao thông một cách nhanh nhất. Trình tự, thủ tục lập tương tự như quy định về khắc phục hậu quả lũ bước 1 tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng chống và khắc phục hậu quả lụt bão trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Điều 12. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì

1. Đối với hệ thống đường địa phương, các cơ quan quản lý đường bộ thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế của khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý và báo cáo về hiện trạng, đánh giá phân loại chất lượng đường bộ gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả xây dựng, bảo trì và rà soát, đánh giá phân loại đường giao thông nông thôn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

c) Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý và báo cáo hiện trạng, đánh giá phân loại chất lượng đường bộ, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

d) Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

2. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, quốc lộ được ủy quyền, đường huyện, đường đô thị, đường giao thông nông thôn và đường chuyên dùng trước ngày 12 tháng 12 hằng năm.

3. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác bảo trì công trình đường bộ

1. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Xử lý tài sản

Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 Mục 5 tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý, bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về quản lý và bảo trì hệ thống giao thông đường bộ và hướng dẫn thực hiện.

2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ công trình giao thông đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được giao quản lý.

3. Đối với hệ thống đường tỉnh, đường tuần tra biên giới, trường hợp các tuyến đường bị xuống cấp và hư hỏng nặng do thiên tai, lũ lụt gây ra vượt quá khả năng kinh phí duy tu bảo dưỡng, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập dự toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

4. Lưu trữ và quản lý hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp.

5. Hằng năm, trên cơ sở dự toán ngân sách được giao, Sở Giao thông vận tải phân bổ chi tiết nguồn vốn để quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ được giao. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này

6. Hằng năm rà soát đánh giá, phân loại chất lượng đường bộ được giao quản lý, tổng hợp kết quả phân loại đường địa phương và tình hình quản lý, bảo trì mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc hệ thống đường địa phương, tỉnh Lạng Sơn (bao gồm cả kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai bước 1).

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan hướng dẫn sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quản lý, vận hành, khai thác bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 17. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

2. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

2. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với việc thực hiện quản lý, bảo trì ở các đơn vị quản lý, sửa chữa đường bộ; công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được phân cấp quản lý.

5. Lưu trữ và quản lý hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp.

6. Thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 12 của quy định này.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.
2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
3. Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ (bao gồm cả việc giữ gìn các mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án).
4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.
5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 của quy định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ

1. Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao đúng theo Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc quy trình bảo trì công trình, nội dung quy định trong hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Phối hợp với lực lượng Tuần kiểm đường bộ, Thanh tra đường bộ và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải toả công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.
3. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác

1. Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao để thực hiện dự án.
2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành việc xử lý, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.
4. Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường

bộ khi nhận bàn giao từ đơn vị bảo dưỡng thường xuyên.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hoặc có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định cho phù hợp./.